

BỘ Y TẾ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH: THẠC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG
(MASTER OF PREVENTIVE MEDICINE)

MÃ NGÀNH: 8720163

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

Cần Thơ, năm 2020

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- 1. Tên chương trình đào tạo:** Thạc sĩ Y học dự phòng – Master of Preventive Medicine
- 2. Mã ngành đào tạo:** 8720163
- 3. Văn bằng tốt nghiệp:** Thạc sĩ Y học dự phòng
- 4. Thời gian đào tạo:** 4 học kỳ
- 5. Ngày ban hành:** 01/08/2020
- 6. Mục tiêu đào tạo**

Mục tiêu chung

Người học có kiến thức, kỹ năng và thái độ về y học dự phòng giải quyết những vấn đề cơ bản trong lĩnh vực Y học dự phòng hướng về cộng đồng

Mục tiêu cụ thể

Hợp tác liên ngành với các tổ chức chính phủ, phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển y học dự phòng

Thiết kế, thực hiện được báo cáo và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học dự phòng.

Lập kế hoạch và đào tạo cho tuyến dưới về Y học dự phòng

Thực hiện được đánh giá tác động môi trường sống, môi trường làm việc và những yếu tố nguy cơ đến sức khỏe

Có kiến thức về hệ thống y tế, chức năng nhiệm vụ của các bệnh viện và các cơ sở y tế, các cơ quan bảo hiểm, các tổ chức an ninh xã hội

Xác định được sự phân bố, các yếu tố nguy cơ và các biện pháp khống chế một số bệnh phổ biến

Phát hiện các yếu tố nguy cơ của sức khỏe môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm và đề xuất biện pháp can thiệp thích hợp

Có thái độ đúng đắn trong việc thực hiện các nguyên lý chăm sóc sức khỏe ban đầu trong y học dự phòng

7. Chuẩn đầu ra

1. PLO1- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ những yêu cầu nghề nghiệp, chịu trách nhiệm với xã hội.
2. PLO2- Sử dụng được ít nhất một ngoại ngữ và công nghệ thông tin vào các tình huống thuộc lĩnh vực chuyên môn.
3. PLO3- Có khả năng thực hiện độc lập nghiên cứu khoa học, vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học để thực hiện và phát triển nghề nghiệp
4. PLO4- Xác định và quản lý được các vấn đề sức khỏe, yếu tố tác động đến sức khỏe của cộng đồng và đề xuất giải pháp can thiệp

5. PLO5- Tổ chức thực hiện và quản lý các vấn đề sức khỏe trong lĩnh vực y tế công cộng
6. PLO6- Triển khai, đánh giá các chương trình y tế tại cộng đồng.
7. PLO7- Phát hiện, tổ chức phòng chống và giám sát dịch bệnh tại địa phương
8. PLO8- Hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật về lĩnh vực YHDP cho cán bộ y tế.

8. Tiêu chí tuyển sinh

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh thạc sĩ của bộ giáo dục và đào tạo và theo đề án tuyển sinh hàng năm của trường

9. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Mức độ đóng góp đạt CDR*
			LT	TH	
A. Học phần chung		9	8	1	
1	Triết học	3	3	0	H: PLO1 S: PLO3,7
2	Ngoại ngữ (Anh Văn)	3	3	0	H: PLO2,3,4,5,6 S: PLO 1,7,8
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	2	1	H PLO 2,3,8 S: PLO 4,5,6,7
B. Học phần cơ sở, hỗ trợ		12	6	6	
1	Dân số học và thống kê y học	3	2	1	H: PLO 3,9 S: PLO 2,4,5,6,7,8
2	Truyền nhiễm	3	1	2	H: PLO 5,6,7 S: PLO 4,8
3	Dịch tễ học	3	2	1	H: PLO 4,5,6,7 S: PLO 8
4	Vi sinh và Ký sinh	3	1	2	H: PLO 4,5,6,7,8 S: PLO 2,9
C. Học phần chuyên ngành		30	14	21	
1	Sức khỏe nghề nghiệp	5	2	3	H: PLO 4,5,6,7 S: PLO 8
2	Khống chế bệnh phổ biến	5	2	3	H: PLO 5,6,7 S: PLO 4, 8
3	Sức khỏe môi trường	5	2	3	H: PLO 4,5,6,7 S: PLO 8
4	Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh	5	2	3	H: PLO 4,5,7,8

	thực phẩm				S: PLO 6
5	Giáo dục sức khỏe và SKSS	5	2	3	H: PLO 4,8,9 S: PLO 1,3,5,6,7
6	Quản lý y tế và chính sách y tế	5	2	3	S: PLO 1,2,5,7
7	Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế	2	2	0	H: PLO 5,6,7 S: PLO 4,8
D. Luận văn tốt nghiệp		10	0	10	H: PLO 1,2,3,4, 5,6,7,8
Tổng cộng		66	28	38	

(*). Ghi chú: N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra; S (Support): Đóng góp cho Chuẩn đầu ra; H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra

10. Mô tả học phần

1. Triết học

Đây là học phần thuộc kiến thức chung, học phần triết học gồm có 4 chương cung cấp những kiến thức khái lược về lịch sử triết học, kiến thức cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng đến đời sống của dân tộc Việt Nam, kiến thức nâng cao của Triết học Mác - Lênin và các chuyên đề thuộc lĩnh vực tự nhiên, công nghệ. Nội dung học phần hình thành nên thế giới quan và phương pháp luận biện chứng duy vật cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của học viên.

2. Ngoại ngữ

Học phần Ngoại ngữ thuộc kiến thức giáo dục đại cương, giới thiệu các chủ điểm liên quan đến y học cấp cứu, sản khoa, huyết học, da liễu, phẫu thuật, tim mạch, hô hấp, và thuốc. Học phần này trang bị cho người học từ vựng, cấu trúc ngữ pháp và các kỹ năng giao tiếp liên quan đến các chủ điểm đã được đề cập ở trên.

3. Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe

Học phần cung cấp các kiến thức về các thiết kế nghiên cứu khoa học, đối tượng nghiên cứu, cách tính cỡ mẫu, tiêu chuẩn chọn mẫu, tiêu chuẩn loại ra, phương pháp lấy mẫu, thu thập số liệu, kiểm soát sai lệch, phân tích và xử lý số liệu, đánh giá một nghiệm pháp chẩn đoán, cách viết một đề cương nghiên cứu khoa học.

4. Dân số học – thống kê y học

Thuộc khối kiến thức cơ sở, hỗ trợ, học phần này gồm 2 phần: Học phần xác suất thống kê y học cung cấp phần giới thiệu về các chủ đề quan trọng được lựa chọn trong các khái niệm và lý luận xác suất và thống kê sinh học, các phương pháp và nguyên tắc thống kê cần thiết để hiểu và giải thích dữ liệu được sử dụng lĩnh vực khoa học sức khỏe. Các chủ đề bao gồm thống kê mô tả, tóm tắt dữ liệu đồ họa, lấy mẫu, so sánh thống kê của các nhóm, tương quan và hồi quy. Sinh viên sẽ học qua bài giảng, thảo luận nhóm, đọc phản biện các nghiên cứu đã xuất bản và phân tích dữ liệu. Phần dân số học cung cấp các kiến thức và kỹ năng về đặc điểm dân số học trên thế giới và ở nước ta, cách tính toán được các chỉ tiêu đo lường dân

số học cơ bản về mức sinh, mức chết, di dân, và phân tích được mối quan hệ dân số và phát triển, các yếu tố ảnh hưởng, nguyên nhân của các biến động dân số học, chất lượng dân số và chính sách dân số ở nước ta.

5. Truyền nhiễm

Học phần Truyền Nhiễm thuộc nhóm kiến thức hỗ trợ cho các học viên về các bệnh truyền nhiễm. Học phần này trang bị cho học viên kiến thức và kỹ năng thực hành về các bệnh truyền nhiễm thường gặp, bao gồm: chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm thường gặp, xử lý các tình huống cấp cứu thường gặp trong bệnh truyền nhiễm, tư vấn và đề xuất biện pháp dự phòng các bệnh truyền nhiễm cho cá nhân và cộng đồng..

6. Dịch tễ học

Học phần này cung cấp cho học viên các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học trong việc mô tả các vấn đề sức khỏe của cộng đồng, các phương pháp dịch tễ học thích hợp trong việc xác định các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe của cộng đồng, những sai sót và đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao tính giá trị của các kết quả nghiên cứu dịch tễ học; mục đích và những ứng dụng của giám sát dịch tễ học; cách sử dụng số liệu giám sát và ứng dụng vào công tác giám sát dịch của địa phương; cách chọn mẫu, thiết kế công cụ, phân tích số liệu và viết báo cáo điều tra dịch tễ; phương pháp đọc và phê bình bài báo đăng trên tạp chí y khoa.

7. Vi sinh- ký sinh trùng

Học phần Vi sinh-Ký sinh trùng thuộc kiến thức cơ sở ngành gồm 2 phần: phần Vi sinh và phần Ký sinh trùng.

Phần Vi sinh gồm 4 chuyên đề trình bày các vấn đề đại cương vi sinh y học, ứng dụng kỹ thuật miễn dịch học và sinh học phân tử trong chẩn đoán tác nhân vi sinh vật gây bệnh và khái quát các tác nhân vi sinh vật gây bệnh thường gặp theo hệ thống cơ quan.

Phần Ký sinh trùng cung cấp cho học viên chuyên khoa cấp I, Cao học, BSNT có được những kiến thức về bệnh lý ký sinh trùng theo từng cơ quan trong cơ thể con người. Qua đó có thể xét nghiệm chẩn đoán và điều trị và dự phòng các bệnh lý Ký sinh trùng theo từng cơ quan trên cơ thể người

8. Sức khỏe nghề nghiệp

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về sức khỏe nghề nghiệp, tác hại và bệnh nghề nghiệp; phân loại và dự phòng các yếu tố tác hại nghề nghiệp; nguyên nhân và ảnh hưởng từ các điều kiện, môi trường làm việc đến sức khỏe người lao động, các giải pháp cải thiện điều kiện lao động và phòng chống tác hại nghề nghiệp

9. Khống chế các bệnh phổ biến

Học phần này cung cấp cho học viên các nguyên lý và phương pháp dịch tễ học trong việc phòng chống các bệnh truyền nhiễm, qui mô các không truyền nhiễm phổ biến; dịch tễ học và biện pháp phòng chống một số bệnh không lây phổ biến, dịch tễ học và nguyên lý phòng chống chấn thương tại Việt Nam

10. Sức khỏe môi trường

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng về sức khỏe môi trường, tác động qua lại giữa môi trường và con người, từ đó có những giải pháp quản lý, xử lý, đối

phó, giáo dục và hành động để phòng chống các tác động xấu nhằm bảo vệ môi trường, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

11. Dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chung, cơ bản nhất về an toàn vệ sinh thực phẩm để có thể thực hiện tư vấn dinh dưỡng cho từng đối tượng cụ thể trong cộng đồng cũng như trong bệnh viện. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, một số bệnh lý ngộ độc thực phẩm và những kiến thức cơ bản về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố..

12. Giáo dục sức khỏe và sức khỏe sinh sản

Học phần Giáo dục sức khỏe và Sức khỏe sinh sản gồm hai phần: Giáo dục sức khỏe và sức khỏe sinh sản. Phần giáo dục sức khỏe cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về truyền thông và giáo dục sức khỏe. Nội dung trình bày các khái niệm cơ bản về truyền thông và giáo dục sức khỏe; lý thuyết về hành vi sức khỏe; các phương pháp, phương tiện truyền thông và giáo dục sức khỏe; kỹ năng truyền thông và giáo dục sức khỏe; lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các hoạt động chương trình giáo dục sức khỏe. Học phần này thuộc kiến thức ngành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản, các vấn đề sức khỏe sinh sản ưu tiên và chính ở Việt Nam.

Học phần này giúp người học được nâng cao kiến thức và hoàn thiện những kỹ năng này trong công việc góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực y học dự phòng.

13. Quản lý y tế và chính sách y tế

Học phần cung cấp cho học viên các vấn đề tổ chức và phân tích mô hình hệ thống, tổ chức ngành y tế từ trung ương đến cơ sở, các nguyên lý cơ bản về quản lý y tế và thực hiện được việc lập kế hoạch, tổ chức điều hành, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động của ngành y tế. Ứng dụng các kiến thức học được trong việc xem xét, đánh giá chất lượng hoạt động của hệ thống y tế địa phương.

14. Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế

Học phần cung cấp các kiến thức các khái niệm cơ bản về kinh tế, kinh tế y tế, mối quan hệ giữa kinh tế và phát triển, các bước của quá trình phân tích chi phí, so sánh các mô hình tài chính y tế. Hướng dẫn phân tích ưu - nhược điểm của viện phí, khó khăn khi thực hiện bảo hiểm y tế, chi phí cho một dự án, chi phí hộ gia đình cho sức khỏe, và lựa chọn can thiệp y tế dựa trên các đánh giá kinh tế y tế.

15. Luận văn

Luận văn được thực hiện từ học kỳ 1 của năm nhất và kết thúc vào học kỳ 2 năm thứ 2. Luận văn là sự kết hợp và vận dụng các kiến thức chung, kiến thức cơ sở chuyên ngành trong suốt chương trình để thực hiện. Luận văn phải có giá trị khoa học, giá trị thực tiễn, giá trị văn hoá, đạo đức và phù hợp với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam.

11. Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ được công nhận là đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo nghị quyết 05/NQ-HĐKĐCLGD, ngày 22/4/2018 của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.